

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025**

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 148/SKHĐT-KT ngày 17 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện các CTMTQG năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CTMTQG NĂM 2024

1. Công tác quản lý, điều hành triển khai thực hiện các chương trình

a) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các CTMTQG giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã thành lập Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên của Ban chỉ đạo; thành lập 03 Tổ công tác và chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của các Tổ công tác các CTMTQG; tiếp tục duy trì Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; 10/10 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo các CTMTQG giai đoạn 2021-2025, đồng thời ban hành quy chế hoạt động để triển khai thực hiện. Ở cấp xã, các địa phương đã triển khai công tác kiện toàn, thành lập Ban quản lý xã, Ban giám sát của cộng đồng xã, Ban phát triển thôn đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các CTMTQG.

Tỉnh ủy Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 “*về lãnh đạo thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum đã ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Chương trình số 3299/CTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 về thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các CTMTQG, Nghị định số

27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Trung ương, tỉnh Kon Tum đã chủ động, tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn với trên 190 văn bản, cụ thể: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 39 Nghị quyết (*trong đó có 19 Nghị quyết quy phạm pháp luật*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 94 Quyết định (*trong đó có 11 Quyết định quy phạm pháp luật*), 05 Chỉ thị, 50 chương trình, kế hoạch,... làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

b) Hoạt động truyền thông, thông tin

Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được đẩy mạnh và thực hiện thường xuyên, sâu rộng bằng nhiều hình thức, phương thức. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành và triển khai thực hiện 03 chương trình, kế hoạch truyền thông, tuyên truyền 03 CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

Đã tổ chức phát động và triển khai cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” gắn với triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và 03 phong trào thi đua “*Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” và “*Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát*”.

Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức Lễ ra quân đầu năm mới đồng loạt tại các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để phát động và thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, chỉnh trang các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh và đạt được nhiều kết quả, thu hút sự quan tâm, tham gia của cả hệ thống chính trị, xã hội và đông đảo các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

c) Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo quy định; trong năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập và tổ chức các Đoàn do các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đi kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình tại các địa phương. Ngoài ra, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách đã tổ chức kiểm tra, làm việc thực tế tại các địa phương về tình hình thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình, kịp thời nắm bắt, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình.

Triển khai đánh giá, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 8 kết quả thực hiện các CTMTQG năm 2024 theo quy định. Rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thanh tra việc thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững tại tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 227/QĐ-TTr ngày 13 tháng 5 năm

2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Ủy ban Dân tộc.

Tại cấp huyện, các địa phương đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm, qua các đợt kiểm tra, đã có các kiến nghị cũng như hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của địa phương, đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện 03 CTMTQG được Thủ tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã phân bổ, giao dự toán ngân sách Trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 cho các sở, ngành và địa phương thực hiện 03 chương trình đảm bảo theo yêu cầu, tiến độ của Trung ương, với tổng dự toán năm 2024 đã giao là 1.353.958 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư phát triển 798.260 triệu đồng; vốn sự nghiệp 555.698 triệu đồng*), bằng 100% dự toán trung ương giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị⁽¹⁾ và nhiều văn bản⁽²⁾ chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tiến độ thực hiện các CTMTQG, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương được giao với tỷ lệ cao nhất.

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tổng số vốn đã giải ngân trong năm 2024 (*bao gồm cả vốn kéo dài*) tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.109.431 triệu đồng, đạt 59,49% dự toán, trong đó vốn đầu tư phát triển 753.928 triệu đồng, đạt 72,13% kế hoạch, vốn sự nghiệp 355.503 triệu đồng, đạt 41,27% kế hoạch.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

a) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 13/25 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (*đạt 52% kế hoạch*); hoàn thành 48/186 thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (*đạt 25,8% kế hoạch*). Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở đạt 99,31%; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt 99,32%; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) CTMTQG giảm nghèo bền vững: Tổng số hộ nghèo đến cuối năm 2024 là 6.557 hộ, chiếm tỷ lệ 4,31% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, trong đó có 6.176 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 94% so với tổng số hộ nghèo. Tổng số hộ thoát nghèo trong năm 2024 là 3.664 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 2,52%,

⁽¹⁾ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước; các chương trình MTQG và đầu tư công năm 2024.

⁽²⁾ Công văn số 2930/UBND-KTTH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến của Ban Chỉ đạo Trung ương với các địa phương Vùng Tây Nguyên; Thông báo số 6269/TB-VP ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị về thúc đẩy đầu tư công, triển khai các CTMTQG và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh năm 2024; Công văn số 3545/UBND-KTTH ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các CTMTQG trong năm 2024;...

đạt 84,12% so với Kế hoạch tỉnh đề ra⁽³⁾ (*giảm ít nhất 3-4%/năm*); đạt 100,8% so với chỉ tiêu, mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao⁽⁴⁾ (*giảm 2,5%*). Trong năm 2024 đã đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp với tổng số 8.501 người, giải quyết việc làm 7.568 lao động.

c) CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh đã có 52/85 xã cơ bản đạt chuẩn 19/19 tiêu chí (*trong đó có 49 xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới*), 06 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 27 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, bình quân toàn tỉnh đạt 16,73 tiêu chí/xã. Có 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 84 thôn (*làng*) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới. Bình quân đạt 15,51 tiêu chí nông thôn mới/xã. Dự kiến đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện Ngọc Hồi đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tiếp tục quan tâm tổ chức triển khai thực hiện, đến nay tỉnh Kon Tum đã có 235 sản phẩm OCOP còn hiệu lực, trong đó có 01 sản phẩm 5 sao, 26 sản phẩm 4 sao và 208 sản phẩm 3 sao.

4. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Khó khăn, vướng mắc lớn nhất trong triển quá trình khai thực hiện các CTMTQG thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương như: Nhiều nội dung trùng lặp giữa các chương trình⁽⁵⁾; nhiều nội dung chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể⁽⁶⁾; một số nội dung, đối tượng không thuộc đối tượng thụ hưởng (*các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện*); kinh phí sự nghiệp bố trí cho nhiều nội dung, hoạt động quá lớn, trong khi nhu cầu, đối tượng thực tế thấp (*hỗ trợ bảo vệ rừng, trợ cấp gạo;...*) hoặc không có đối tượng hỗ trợ (*chuyển đổi nghề; hỗ trợ đào tạo dự bị đại học, đại học; hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp;...*). Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG, các bộ, ngành Trung ương xem xét nhưng đến nay chưa được hướng dẫn, tháo gỡ⁽⁷⁾.

Điều kiện địa hình khu vực nông thôn của tỉnh không thuận lợi, xuất phát điểm thấp do đó nhu cầu nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới, thực hiện các mục tiêu giảm nghèo và các chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số là rất lớn, tuy nhiên việc huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách đầu tư trong thời gian qua còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Chất lượng xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo chưa thật sự bền vững, một số xã đã được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 không đạt chuẩn đầy đủ các tiêu chí theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, số hộ tái nghèo, hộ nghèo phát sinh mới hàng năm còn cao.

⁽³⁾ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

⁽⁴⁾ Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

⁽⁵⁾ Như: Hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm;...

⁽⁶⁾ Như: Tiêu chí xác định thời gian chưa tự túc được lương thực; tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp;...

⁽⁷⁾ Tại các Công văn số: 1350/UBND-KGVX ngày 19 tháng 4 năm 2024; 2605/UBND-KTTH ngày 22 tháng 7 năm 2024; 252/BC-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024; 2922/UBND-KTTH ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Sự phối hợp giữa các cơ quan chủ trì chương trình và các địa phương có lúc chưa được chặt chẽ, đồng bộ; một số ít địa phương (*cấp xã*) chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của CTMTQG, thiếu sự chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện.

Khối lượng văn bản quản lý, điều hành thực hiện các chương trình quá lớn, trong khi đó đơn vị, địa phương các cấp phải vừa nghiên cứu tham mưu triển khai thực hiện các chương trình, vừa hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn khác; đặc biệt thời gian qua phải chấp hành nhiều chế độ, hình thức báo cáo các chương trình với dung lượng, nội dung báo cáo lớn,... theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương, gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ, công chức, ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu, tham mưu tổ chức triển khai các chương trình.

II. MỤC TIÊU NĂM 2025

1. CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 là 4%; có 07 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 28%*), có 120 thôn ra khỏi địa bàn thôn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 64,51%*). Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất ở đạt 100%, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất sản xuất đạt 100%; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. CTMTQG giảm nghèo bền vững: Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 giảm 2,5%, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo từ 6-8%; riêng đối với huyện Ia H'Drai giảm 2,5%.

3. CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Phấn đấu năm 2025 tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 70,6%, tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao là 23,5% và tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu là 7%, có 05 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN NĂM 2025

1. CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

2. CTMTQG giảm nghèo bền vững: Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

3. CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

4. Dự kiến nguồn lực thực hiện; mức vốn bố trí thực hiện từng nội dung, hoạt động, dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư cấp tỉnh: Chi tiết tại các Phụ biểu kèm theo.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

- Triển khai thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các CTMTQG theo quy định tại Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện các chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo giữa các CTMTQG, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các CTMTQG, lập, tổng hợp danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 5 năm thuộc các CTMTQG của cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, điều chỉnh theo quy định.

IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng CTMTQG; nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua *“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*, *“Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”* và các Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”*, *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*.

- Đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và nội dung các CTMTQG; huy động sự vào cuộc của các tổ chức, cá nhân cùng tham gia thực hiện các CTMTQG.

- Xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, việc làm hiệu quả trong thực hiện các CTMTQG, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII⁽⁸⁾ và các Chương trình, Kế hoạch, văn bản của tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình

- Thực hiện sà soát, đánh giá sát, đúng tình hình thực hiện các chương trình theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và giao chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Lựa chọn xây dựng mô hình mẫu, điển hình theo từng tiêu chí để nhân rộng; chú trọng công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình.

⁽⁸⁾ Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Phân công và phát huy vai trò trong việc vận động, hướng dẫn người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, công tác dân tộc ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các huyện nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo là người dân tộc thiểu số còn cao.

- Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng về phân quyền, phân cấp giữa cấp tỉnh với các cấp địa phương trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện CTMTQG ở các cấp, các ngành; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường giám sát thực hiện các CTMTQG. Chủ động, kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh theo quy định.

- Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, phân tích và đánh giá việc thực hiện các chương trình trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời nguồn lực thực hiện các chương trình theo quy định; cân đối bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách địa phương và tăng cường các nguồn huy động, khuyến khích đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng của các chương trình. Phát huy và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong thực hiện các công trình, mô hình cụ thể.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 CTMTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn. Rà soát, xác định nhiệm vụ và kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn của các năm trước được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

- Tập trung cao độ, quyết liệt trong thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao thực hiện các chương trình, trong đó ưu tiên thực hiện, giải ngân nguồn vốn các năm trước chuyển sang và khẩn trương hoàn thiện thủ tục giao kế hoạch đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và triển khai kế hoạch ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2025.

- Đầu tư và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, không dàn trải; thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Phân đầu giải ngân toàn bộ vốn ngân sách trung ương được giao.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, huyện, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và huy động tối đa nguồn lực từ hệ thống Quỹ này; hàng năm cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương (*cấp tỉnh, cấp huyện*) ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội (*cấp tỉnh, cấp huyện*), khuyến khích cho vay ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội; thực hiện có hiệu quả cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các CTMTQG theo quy định tại Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững theo thứ tự ưu tiên theo địa bàn đầu tư, đối tượng thụ hưởng, trên nhu cầu giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của từng chương trình về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn. Trong đó, quan tâm hỗ trợ đầu tư tại các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; hỗ trợ đầu tư xây dựng các thôn (*làng*) nông thôn mới ở vùng người đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn.

- Tập trung giải quyết có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, bức xúc của người dân về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao hiệu quả đào tạo nghề tại các huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị. Thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm và chủ trương dồn đổi ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số; nghiên cứu, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay để phát triển kinh tế; hỗ trợ cho các hộ nghèo, nhất

là những hộ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ; trong đó, tập trung vào 03 nhóm chính sách: (i) Hỗ trợ phát triển sản xuất; (ii) Hỗ trợ về lao động - việc làm, nâng cao thu nhập; (iii) Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng vùng dự án, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh và phúc lợi xã hội của địa phương.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện khả năng thụ hưởng, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân

- Bố trí nguồn vốn phù hợp để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khám chữa bệnh; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sĩ, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, y đức.

- Tuyên truyền, vận động hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch nông thôn. Rà soát, đầu tư hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Đầu tư xây dựng Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, chăn nuôi. Kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, xây dựng khu chôn cất tập trung theo đúng quy hoạch, quy định. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng.

6. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả về giữ gìn an ninh trật tự; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tính tích cực của Nhân dân tham gia đấu tranh; xử lý những vấn đề nhạy cảm phát sinh ngay từ cơ sở.

- Ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ người và phương tiện ra, vào khu vực biên giới; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đường biên, cột mốc; đảm bảo an ninh trật tự, phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động vượt biên, buôn lậu qua biên giới.

- Phát huy vai trò, sự tham gia, hỗ trợ hiệu quả của lực lượng quân đội, công an, các tổ chức, đơn vị khác trên các địa bàn chiến lược, khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện tốt công tác đối ngoại với các tỉnh giáp biên của nước Lào và Campuchia; xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, tích cực xây

dựng địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (*Ban Chỉ đạo tỉnh*):

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý và tổ chức thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh; điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các CTMTQG; theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh; đề xuất khen thưởng hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện các CTMTQG.

2. Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Các cơ quan chủ trì CTMTQG; Tổ công tác của các CTMTQG:

- Căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng CTMTQG xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chủ động nghiên cứu rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các quy định, văn bản về cơ chế quản lý, điều hành của tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các CTMTQG bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Thường xuyên, kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc của các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết đảm bảo theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng CTMTQG của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định.

3. Các sở, ban ngành, địa phương, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch này, quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các CTMTQG.

- Rà soát, xác định nhiệm vụ và kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2024 (*bao gồm vốn của các năm trước được chuyển nguồn sang năm 2024*) được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

- Chủ động cập nhật văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương, kịp thời tham mưu triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ

chức áp dụng triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và tham mưu ban hành văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện các CTMTQG theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng CTMTQG của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công; quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG và các quy định có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các CTMTQG năm 2025 của địa phương theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*) và Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các CTMTQG trên phạm vi địa bàn quản lý.

- Triển khai lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG có sự tham gia của cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chủ động nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, hoạt động, dự án, tiểu dự án thành phần thuộc các chương trình, hướng dẫn của các cơ quan chủ trì chương trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình trên địa bàn.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các CTMTQG, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

- Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí thực hiện các CTMTQG bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các CTMTQG; chủ động lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện các chương trình, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo giữa các CTMTQG, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp cơ sở, nhất là về cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của Nhân dân theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu

tư công; quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG và các quy định có liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các sở, ban ngành triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các CTMTQG ở các cấp theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua các cơ quan chủ trì CTMTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu)* xem xét điều chỉnh cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (b/c);
- Văn phòng Điều phối Trung ương CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBĐTTS và miền núi (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các tổ chức, đơn vị, địa phương có tên tại phần Tổ chức thực hiện của Kế hoạch (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KGVX, NNTN, KTTH.NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn